

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02104**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kiến trúc máy tính**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024297	Phan Thị Thúy	An	23/01/2008				7	7.0	7.5			5.0		5.9
2	2354801024298	Huỳnh Công	Chính	19/09/2008				7	8.0	7.5			5.0		6.0
3	2354801024299	Lê Quang	Chính	25/05/2008				8	7.5	8.0			1.5	6.5	7.0
4	2354801024300	Lý Minh	Duy	07/08/2008				5	6.5	6.0			1.5	10.0	8.4
5	2354801024301	Nguyễn Quốc	Đại	20/04/2008				6.5	7.5	7.0			5.0		5.8
6	2354801024302	Ngô Trường	Giang	16/11/2008				7	7.0	6.0			5.0		5.6
7	2354801024303	Đỗ Thiện	Giàu	30/08/2008				7	6.0	7.0			3.0	9.0	8.0
8	2354801024304	Lê Thị Thu	Hằng	10/08/2008				7	8.0	7.0			5.0		6.0
9	2354801024305	Thái Thiện	Hiếu	07/02/2007				5	6.5	6.0			1.0	7.5	6.9
10	2354801024307	Dương Hoàng	Khang	15/02/2008				7	6.5	7.0			6.0		6.3
11	2354801024308	Nguyễn Văn	Khang	27/07/2008				5	5.5	6.0			6.0		5.8
12	2354801024310	Thái Tấn	Lộc	05/08/2008				8	8.0	7.0			5.0		6.0
13	2354801024311	Trần Văn	Lượng	18/05/2008				9	8.5	9.0			3.0	6.5	7.4
14	2354801024312	Phạm Thiện	Nghiêm	12/10/2008				6	7.0	7.5			0.0	9.0	8.2
15	2354801024313	Nguyễn Thanh	Nhã	16/05/2008				7	7.5	7.0			5.0		5.9
16	2354801024314	Nguyễn Trần Đức	Phát	16/11/2008				5	5.5	5.0			5.0		5.1
17	2354801024315	Nguyễn Văn	Quân	06/10/2008				7	6.0	7.0			6.0		6.2
18	2354801024316	Đặng Sỹ	Tâm	29/01/2008				8	9.0	8.5			1.0	8.5	8.5
19	2354801024317	Huỳnh Minh	Thái	27/07/2008				5.5	5.0	5.0			1.5	9.0	7.4
20	2354801024319	Trần Triều	Thái	07/10/2008				6	7.0	6.0			6.0		6.2
21	2354801024320	Lâm Vĩnh	Thành	25/05/2008				6.5	6.0	7.0			7.5		7.1
22	2354801024321	Nguyễn Long	Thành	01/11/2007				5	5.0	5.5			5.0		5.1
23	2354801024322	Nguyễn Văn	Thành	21/10/2008				7	8.0	7.5			5.5		6.3
24	2354801024323	Võ Đức	Thành	21/04/2008				5	6.0	5.0			5.0		5.2
25	2354801024324	Lê Trí	Thiện	09/10/2008				5	5.0	5.5			5.0		5.1
26	2354801024325	Trần Thanh	Thiện	22/03/2008				7	8.0	7.5			5.0		6.0
27	2354801024327	Nguyễn Quốc	Tiến	20/10/2008				6	5.5	6.0			0.5	5.5	5.6
28	2354801024328	Trần Nhật	Tiến	08/06/2008				6.5	7.5	7.0			7.5		7.3
29	2354801024330	Châu Phúc	Vinh	14/07/2008				7	7.0	7.5			2.5	6.5	6.8
30	2354801024331	Đỗ Mai Quang	Vinh	12/08/2008				7.5	7.0	7.0			5.0		5.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thanh Cường